

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)
VỚI LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14

1. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quốc hội ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quốc hội ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	
Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Luật này quy định về nguyên tắc, nội dung, nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Luật này quy định về nguyên tắc, nội dung, nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của	Điều 2. Đối tượng áp dụng	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật này.</p> <p>2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	<p>1. Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật này.</p> <p>2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	
<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1. <i>Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ</i> là doanh nghiệp nhỏ và vừa có một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên, trong đó có ít nhất một người quản lý điều hành doanh nghiệp đó.</p> <p>2. <i>Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo</i> là doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.</p> <p>3. <i>Chuỗi giá trị</i> là mạng lưới liên kết tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm hoặc dịch vụ, bao gồm các giai đoạn</p>	<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1. <i>Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ</i> là doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí về doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Luật này và một trong các điều kiện tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp như sau:</p> <p>a) Doanh nghiệp tư nhân có chủ doanh nghiệp là phụ nữ; b) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là phụ nữ; b) Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có một hoặc nhiều phụ nữ là thành viên sở hữu từ 20% vốn điều lệ trở lên; c) Công ty cổ phần có một hoặc nhiều phụ nữ là cổ đông sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên, trong đó có ít nhất một người giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; hoặc có một hoặc nhiều phụ nữ là cổ đông sở hữu từ 20% vốn điều lệ trở lên và có ít nhất 30% thành viên Hội đồng quản trị là phụ nữ;</p>	<p>- Làm rõ khái niệm về DNNVV do phụ nữ làm chủ, trong đó đáp ứng phân loại theo loại hình doanh nghiệp, tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ và tỷ lệ phụ nữ trong hội đồng quản trị.</p> <p>- Bổ sung khái niệm DNNVV do người khuyết tật làm chủ và DNNVV sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, trong đó đáp ứng phân loại theo loại hình doanh nghiệp, tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ và tỷ lệ trong hội đồng quản trị.</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>tiếp nối nhau từ hình thành ý tưởng, thiết kế, sản xuất, phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng.</p> <p>4. <i>Chuỗi phân phối sản phẩm</i> là mạng lưới các trung gian thực hiện phân phối sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa đến người tiêu dùng do các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư, kinh doanh thực hiện.</p> <p>5. <i>Cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là cơ sở kỹ thuật)</i> là cơ sở cung cấp các thiết bị dùng chung để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thiết kế, thử nghiệm, đo lường, phân tích, giám định, kiểm định sản phẩm, hàng hóa, vật liệu.</p> <p>6. <i>Cơ sở ương tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là cơ sở ương tạo)</i> là cơ sở cung cấp các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực và dịch vụ cần thiết cho các tổ chức, cá nhân hoàn thiện ý tưởng kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn mới thành lập.</p> <p>7. <i>Cụm liên kết ngành</i> là hình thức liên kết giữa các doanh nghiệp trong cùng</p>	<p>d) Công ty hợp danh có ít nhất một thành viên hợp danh là phụ nữ.</p> <p>2. <i>Doanh nghiệp nhỏ và vừa do người khuyết tật làm chủ</i> là doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí về doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Luật này và một trong các điều kiện tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp như sau:</p> <p>a) Doanh nghiệp tư nhân có chủ doanh nghiệp là người khuyết tật;</p> <p>b) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là người khuyết tật;</p> <p>b) Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có một hoặc nhiều người khuyết tật là thành viên sở hữu từ 20% vốn điều lệ trở lên;</p> <p>c) Công ty cổ phần có một hoặc nhiều người khuyết tật là cổ đông sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên, trong đó có ít nhất một người giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; hoặc có một hoặc nhiều người khuyết tật là cổ đông sở hữu từ 20% vốn điều lệ trở lên và có ít nhất 30% thành viên Hội đồng quản trị là người khuyết tật;</p> <p>d) Công ty hợp danh có ít nhất một thành viên hợp danh là người khuyết tật.</p> <p>3. <i>Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật</i> là doanh nghiệp có số lao động là người khuyết tật chiếm từ 30% trở lên trên tổng số lao động.</p>	<p>- Sửa đổi khái niệm về DNNVV khởi nghiệp sáng tạo theo pháp luật về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, đáp ứng quy mô về doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật này.</p> <p>- Bổ sung khái niệm nhằm tap hành lang pháp lý đầy đủ để hỗ trợ DNNVV phát triển theo hướng đổi mới sáng tạo, bền vững và khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị của nền kinh tế, bao gồm: Hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; DNNVV kinh doanh bền vững; Chuỗi giá trị là mạng lưới liên kết tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm hoặc dịch vụ; Cơ sở dữ liệu về hỗ trợ DNNVV; Công Thông</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>ngành và doanh nghiệp, tổ chức có liên quan cùng hợp tác và cạnh tranh.</p> <p>8. <i>Khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (sau đây gọi là khu làm việc chung)</i> là khu vực cung cấp không gian làm việc tập trung, không gian trưng bày sản phẩm, cung cấp các tiện ích để hỗ trợ, liên kết các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.</p>	<p>4. <i>Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo</i> là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo pháp luật về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, đáp ứng tiêu chí về doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật này.</p> <p>5. <i>Doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững</i> là doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng một trong các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh doanh bao trùm, áp dụng khung môi trường, xã hội và quản trị (ESG).</p> <p>6. <i>Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị</i> là doanh nghiệp tham gia vào mạng lưới liên kết tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm hoặc dịch vụ, bao gồm các giai đoạn tiếp nối nhau từ hình thành ý tưởng, thiết kế, sản xuất, phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng.</p> <p>7. <i>Cơ sở dữ liệu về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</i> là tập hợp thông tin về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên phạm vi toàn quốc.</p> <p>8. <i>Cổng Thông tin về doanh nghiệp</i> là cổng thông tin điện tử được sử dụng để đăng ký nhận hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; công bố, truy cập và khai thác thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>9. <i>Hệ thống thông tin doanh nghiệp</i> bao gồm Cổng Thông tin về doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và hạ tầng số để vận hành hệ thống.</p>	<p>tin về doanh nghiệp; Hệ thống thông tin doanh nghiệp; Cơ sở thí nghiệm dùng chung; Cơ sở ươm tạo DNNVV; Khu làm việc chung hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; Phiếu (Voucher) hỗ trợ DNNVV; Hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV.</p> <p>- Lược bỏ các khái niệm không còn phù hợp tại Điều 3 như “chuỗi giá trị”, “chuỗi phân phối”, “cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV”, “cụm liên kết ngành”.</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>10. <i>Cơ sở thí nghiệm dùng chung</i> là cơ sở cung cấp các trang thiết bị dùng chung để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hoạt động nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo.</p> <p>11. <i>Cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là cơ sở ươm tạo)</i> là cơ sở cung cấp các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực và dịch vụ cần thiết cho các tổ chức, cá nhân hoàn thiện ý tưởng kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn mới thành lập.</p> <p>12. <i>Khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (sau đây gọi là khu làm việc chung)</i> là khu vực cung cấp không gian làm việc tập trung, không gian trưng bày sản phẩm, cung cấp các tiện ích để hỗ trợ, liên kết các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.</p> <p>13. <i>Phiếu (Voucher) hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</i> là Phiếu cung cấp khoản hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước cho doanh nghiệp để chi trả một phần chi phí sử dụng dịch vụ hỗ trợ theo quy định tại Luật này.</p> <p>14. <i>Hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</i> là mạng lưới các chủ thể, cơ chế, chính sách, hạ tầng, nền tảng và dịch vụ hỗ trợ được kết nối, phối hợp nhằm tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hình thành, phát triển, đổi mới sáng tạo, tiếp cận nguồn lực, tham gia chuỗi giá trị và phát triển bền vững.</p>	
Điều 4. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa	Điều 4. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa	- Sửa đổi tiêu chí xác định DNNVV thành chỉ

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau đây:</p> <p>a) Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng;</p> <p>b) Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng.</p> <p>2. Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa được xác định theo lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ.</p> <p>3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động bình quân năm không quá 300 người và có tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 400 tỷ đồng.</p> <p>2. Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa được xác định theo lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ.</p> <p>3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>tiêu số lao động bình quân năm và tổng doanh thu để phù hợp phù hợp với bản chất của DNNVV, để áp dụng, có khả năng đối chiếu dựa trên cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, thuế, bảo hiểm.</p> <p>- Lược bỏ tiêu chí “tổng nguồn vốn” trong xác định DNNVV.</p>
<p>Điều 5. Nguyên tắc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải tôn trọng quy luật thị trường, phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p>	<p>Điều 5. Nguyên tắc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải tôn trọng quy luật thị trường, phù hợp với điều ước và cam kết quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p> <p>2. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện. Ứng dụng triệt để chuyển đổi số trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	<p>- Bổ sung đối tượng ưu tiên lựa chọn DNNVV người khuyết tật làm chủ; DNNVV sử dụng sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật.</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>2. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.</p> <p>3. Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực.</p> <p>4. Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn lực ngoài Nhà nước do các tổ chức, cá nhân tài trợ được thực hiện theo quy định của tổ chức, cá nhân đó nhưng không được trái quy định của pháp luật.</p> <p>5. Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất. Trường hợp nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này thì ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ, người khuyết tật làm chủ; doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ, sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật.</p> <p>6. Ưu tiên triển khai kết hợp các hoạt động đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện quy định tại Luật này nhằm nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>7. Căn cứ quy mô, lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nội dung hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa được cấp Phiếu hỗ trợ</p>	<p>3. Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực. Khuyến khích triển khai toàn diện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để tạo tác động và kết quả thực chất. Đẩy mạnh việc phân bổ ngân sách nhà nước hỗ trợ theo kết quả đầu ra và gắn trách nhiệm của đơn vị triển khai.</p> <p>4. Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước do các tổ chức, cá nhân tài trợ được thực hiện theo quy định của tổ chức, cá nhân đó nhưng không được trái quy định của pháp luật.</p> <p>5. Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất. Trường hợp nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này thì ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ, người khuyết tật làm chủ; doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ, sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật.</p> <p>6. Ưu tiên triển khai kết hợp các hoạt động đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện quy định tại Luật này nhằm nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>7. Căn cứ quy mô, lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nội dung hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa được cấp Phiếu hỗ trợ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định hoạt động đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện. - Bổ sung quy định cấp Phiếu hỗ trợ DNNVV để sử dụng dịch vụ hỗ trợ phù hợp với nhu cầu. - Bổ sung quy định về tài sản, thiết bị, phần mềm và giải pháp hình thành do Nhà nước hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. - Bổ sung quy định chỉ hỗ trợ DNNVV thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo hiểm xã hội với người lao động và không trong thời gian bị xử lý vi phạm hoặc truy cứu trách nhiệm.

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ hơn.</p> <p>6. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được nhận hỗ trợ khi đã thực hiện đầy đủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	<p>doanh nghiệp nhỏ và vừa để sử dụng dịch vụ hỗ trợ phù hợp với nhu cầu.</p> <p>8. Tài sản, thiết bị, phần mềm và giải pháp hình thành từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 20 và điểm b khoản 3 Điều 21 của Luật này được quản lý, sử dụng theo mục tiêu hỗ trợ và không phải thực hiện thủ tục xác lập sở hữu nhà nước, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</p> <p>9. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được nhận hỗ trợ khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về bảo hiểm xã hội cho người lao động và không trong quy hời gian bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 6. Nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm:</p> <p>a) Nguồn vốn tín dụng có hỗ trợ, bảo lãnh của Nhà nước;</p> <p>b) Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;</p> <p>c) Nguồn vốn hỗ trợ từ miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và các khoản khác phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Điều 6. Nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa:</p> <p>a) Nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: nguồn vốn tín dụng có hỗ trợ, bảo lãnh của Nhà nước; nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; nguồn vốn hỗ trợ từ miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và các khoản khác phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; nguồn vốn hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.</p> <p>b) Nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được lập dự toán, thẩm định, phê duyệt, quyết toán theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phương thức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p>	<p>- Bổ sung, sửa đổi quy định về nguồn vốn hỗ trợ DNNVV và Phương thức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong đó quy định rõ các nội dung hỗ trợ qua các phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc tự thực hiện hoặc lựa chọn bên cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>d) Nguồn vốn hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.</p> <p>2. Nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được lập dự toán, thẩm định, phê duyệt, quyết toán theo quy định của pháp luật.</p>	<p>a) Các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại khoản 3 Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, khoản 3 Điều 17 của Luật này được thực hiện thông qua các phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc tự thực hiện hoặc lựa chọn bên cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</p> <p>b) Đối với các nội dung hỗ trợ về công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và các nội dung hỗ trợ trọng tâm cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững và doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị được thực hiện theo các phương thức quy định tại điểm a khoản này và phương thức Phiếu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để sử dụng dịch vụ hỗ trợ phù hợp với nhu cầu.</p> <p>c) Chính phủ quy định chi tiết khoản này.</p>	
<p>Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa không đúng nguyên tắc, đối tượng, thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>3. Phân biệt đối xử, gây chậm trễ, phiền hà, cản trở, sách nhiễu đối với</p>	<p>Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa không đúng nguyên tắc, đối tượng, thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>3. Phân biệt đối xử, gây chậm trễ, phiền hà, cản trở, sách nhiễu đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức, cá nhân hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>4. Cố ý báo cáo, cung cấp thông tin giả mạo, không trung thực liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức, cá nhân hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>4. Cố ý báo cáo, cung cấp thông tin giả mạo, không trung thực liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>5. Sử dụng nguồn lực hỗ trợ không đúng mục đích đã cam kết.</p>	<p>5. Sử dụng nguồn lực hỗ trợ không đúng mục đích đã cam kết.</p>	
<p>Chương II NỘI DUNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA</p>	<p>Chương II. NỘI DUNG HỖ TRỢ CHUNG CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA</p>	
<p>Điều 8. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng</p> <p>1. Trong từng thời kỳ, Chính phủ quyết định chính sách hỗ trợ tổ chức tín dụng tăng dư nợ cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích tổ chức tín dụng cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa dựa trên xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp và biện pháp phù hợp khác; khuyến khích thành lập tổ chức tư vấn độc lập để xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, tăng cường năng lực quản trị, kỹ năng quản lý, minh bạch hóa tài chính</p>	<p>Điều 8. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng</p> <p>1. Trong từng thời kỳ, Chính phủ quyết định chính sách hỗ trợ tổ chức tín dụng tăng dư nợ cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích tổ chức tín dụng cho vay dựa trên xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp, phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường và các hình thức cho vay dựa trên dữ liệu, dòng tiền hoặc theo chuỗi giá trị, tài sản hình thành trong tương lai, quyền tài sản, quyền sở hữu trí tuệ, tài sản vô hình, tài sản số, tài sản ảo.</p> <p>2. Nhà nước khuyến khích các tổ chức tín dụng phát triển sản phẩm tín dụng phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cơ sở đa dạng hóa hình thức bảo đảm tiền vay, bao gồm bảo đảm bằng động sản, tài sản hình thành trong tương lai, quyền tài sản, quyền sở hữu trí tuệ, tài sản vô hình, tài sản số, tài sản ảo và tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>- Bổ sung nội dung “Khuyến khích tổ chức tín dụng cho vay dựa trên xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp, phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường và các hình thức cho vay dựa trên dữ liệu, dòng tiền hoặc theo chuỗi giá trị, tài sản hình thành trong tương lai, quyền tài sản, quyền sở hữu trí tuệ, tài sản vô hình, tài sản số, tài sản ảo”.</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>của doanh nghiệp để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng.</p> <p>3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được cấp bảo lãnh tín dụng tại Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 9 của Luật này.</p>	<p>3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được cấp bảo lãnh tín dụng tại Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa và được vay vốn với lãi suất ưu đãi tại Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Mục II Chương IV của Luật này.</p> <p>4. Nhà nước khuyến khích các tổ chức tài chính, tín dụng phát triển sản phẩm, công cụ tài chính sáng tạo cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm tài trợ chuỗi cung ứng, tài trợ theo đơn hàng, tài trợ đồng hành, đồng đầu tư, tài chính hỗn hợp, cung cấp vốn môi và các sản phẩm, công cụ phù hợp khác để tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn cho DNNVV.</p>	<p>- Bổ sung nội dung “Khuyến khích các tổ chức tín dụng phát triển sản phẩm tín dụng phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cơ sở đa dạng hóa hình thức bảo đảm tiền vay, bao gồm bảo đảm bằng động sản, tài sản hình thành trong tương lai, quyền tài sản, quyền sở hữu trí tuệ, tài sản vô hình, tài sản số, tài sản ảo và tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật”.</p> <p>- Bổ sung nội dung DNNVV được cấp bảo lãnh tín dụng tại Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa và được vay vốn với lãi suất ưu đãi tại Quỹ Phát triển DNNVV.</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>Điều 10. Hỗ trợ thuế, kế toán</p> <p>1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được áp dụng có thời hạn mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường áp dụng cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>2. Doanh nghiệp siêu nhỏ được áp dụng các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán đơn giản theo quy định của pháp luật về thuế, kế toán.</p>	<p>Điều 9. Hỗ trợ thuế và kế toán</p> <p>1. Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.</p> <p>3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa lĩnh vực công nghệ chiến lược, doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế và khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ cao.</p> <p>4. Doanh nghiệp siêu nhỏ được áp dụng các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán đơn giản theo quy định của pháp luật về thuế, kế toán.</p> <p>5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>- Bổ sung quy định một số ưu đãi cho DNNVV được hỗ trợ thuế và kế toán, thủ tục hành chính và chế độ kế toán đơn giản. Trong đó phân loại hỗ trợ đối với một số loại hình DNNVV và ngành nghề của DNNVV.</p>
<p>Điều 11. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất</p> <p>1. Căn cứ vào điều kiện quỹ đất thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển cụm công nghiệp; khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải</p>	<p>Điều 10. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất</p> <p>1. Căn cứ vào điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc sử dụng ngân sách địa phương để:</p> <p>a) Hỗ trợ một phần đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ. Các nội dung được hỗ trợ bao gồm: hỗ trợ thu hồi đất, bồi thường, tái</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung quy định về hỗ trợ mặt bằng sản xuất tại Điều 10 Luật sửa đổi trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Điều 202 Luật Đất đai năm 2024 và</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>sản tập trung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.</p> <p>2. Căn cứ vào điều kiện ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trên địa bàn. Thời gian hỗ trợ tối đa là 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng.</p> <p>3. Việc hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện thông qua việc bù giá cho nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp để giảm giá cho thuê mặt bằng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>Số tiền bù giá được trừ vào số tiền thuê đất hoặc được hỗ trợ từ ngân sách địa phương.</p> <p>4. Việc hỗ trợ mặt bằng sản xuất quy định tại Điều này không áp dụng đối</p>	<p>định cư; hỗ trợ đầu tư công trình kết cấu hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và thông tin liên lạc.</p> <p>b) Đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê và thuê lại.</p> <p>2. Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ được hỗ trợ đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phải dành một phần diện tích đất đã đầu tư hạ tầng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê, thuê lại, ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp nhỏ và vừa công nghiệp hỗ trợ. Không áp dụng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công đối với tài sản hình thành từ nguồn vốn hỗ trợ đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư và xác định diện tích đất đã đầu tư hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ thuê, thuê lại quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp thành lập mới sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế, xác định diện tích đất đối với từng</p>	<p>luật hóa đầy đủ các cơ chế, chính sách hỗ trợ DNNVV tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh tại Nghị quyết số 198/2025/QH15. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng về hỗ trợ một phần đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ với các nội cụ thể được hỗ trợ. - Bổ sung quy định địa phương phải dành một phần diện tích đất cho DNNVV thuê, thuê lại, ưu tiên DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và DNNVV công nghiệp hỗ trợ và được hỗ trợ tiền thuê, thuê lại đất.

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>với doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn nhà nước.</p>	<p>khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng bảo đảm bình quân 20 ha/khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công hoặc 5% diện tích đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn để dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ thuê, thuê lại.</p> <p>5. Trường hợp khu công nghiệp, cụm công nghiệp thành lập mới theo quy định tại khoản 4 Điều này mà không được nhận hỗ trợ đầu tư của Nhà nước để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, sau thời hạn 02 năm kể từ ngày khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng mà không có doanh nghiệp doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ thuê, thuê lại, thì chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp được quyền cho các doanh nghiệp khác thuê, thuê lại.</p> <p>6. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ được hỗ trợ giảm tối thiểu 30% tiền thuê lại đất trong vòng 05 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất với chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng hoặc cơ quan có thẩm quyền được giao quản lý, vận hành khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ quy định tại khoản 1 Điều này. Khoản hỗ trợ tiền</p>	<p>- Bổ sung quy định hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương.</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>thuê đất này được Nhà nước hoàn trả cho chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền vận hành khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định của Chính phủ. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giảm tiền thuê lại đất quy định tại khoản này.</p> <p>7. Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, ưu tiên doanh nghiệp công nghệ hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản và thực hiện công bố công khai trên trang thông tin điện tử của địa phương.</p> <p>8. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	
<p>Điều 12. Hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung</p> <p>1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nghiên cứu, đổi mới công nghệ, tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 11. Hỗ trợ công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số</p> <p>1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của doanh nghiệp. Doanh nghiệp được sử dụng quỹ để tự triển khai hoặc đặt hàng bên ngoài nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo theo cơ chế khoán sản phẩm. Việc sử dụng quỹ này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với chi phí cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp bằng 200% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.</p>	<p>- Đổi tên từ Điều 12. Hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung của Luật hiện hành thành Điều 11. Hỗ trợ công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các chính sách hỗ trợ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo,</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập hoặc tham gia thành lập theo hình thức đối tác công tư cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung. Doanh nghiệp và tổ chức đầu tư, kinh doanh khác được thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung.</p> <p>3. Cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung được hưởng các hỗ trợ sau đây:</p> <p>a) Miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.</p>	<p>3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được ưu tiên hỗ trợ từ Quỹ Phát triển khoa học công nghệ, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia và tham gia các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên sử dụng hạ tầng kỹ thuật, cơ sở nghiên cứu, cơ sở thử nghiệm, cơ sở thí nghiệm, cơ sở ươm tạo, dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ đổi mới sáng tạo, dịch vụ chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về chuyển giao công nghệ và pháp luật có liên quan.</p> <p>Căn cứ quy mô và lĩnh vực hoạt động, doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ:</p> <p>a) Chi phí sử dụng cơ sở nghiên cứu, cơ sở thử nghiệm, cơ sở thí nghiệm dùng chung, hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ kỹ thuật phục vụ hoạt động hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ.</p> <p>b) Chi phí tư vấn đánh giá, lựa chọn, tiếp nhận, hấp thụ, làm chủ, cải tiến công nghệ; tra cứu, khai thác thông tin công nghệ, sáng chế, giải pháp hữu ích, tài sản trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu chất lượng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, đổi mới sáng tạo.</p> <p>c) Chi phí tư vấn xây dựng và triển khai phương án đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, sản xuất thông minh, cải tiến quy trình quản trị sản xuất và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới.</p>	<p>chuyển đổi số đã quy định tại Nghị quyết số 198/2025/QH15, Luật KHCN, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025, Luật Chuyển đổi số năm 2025. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung nội dung trích tỷ lệ thu nhập tính thuế để lập Quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của doanh nghiệp. - Bổ sung quy định chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với chi phí cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp. - Bổ sung quy định ưu tiên tiếp cận và tham gia các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>4. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ tạo lập, xác lập, khai thác, quản lý và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu và bí mật kinh doanh trong nước hoặc quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ chuyên đổi số:</p> <p>a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng lộ trình, quy trình, số hóa và xử lý dữ liệu trong quá trình chuyển đổi số; tư vấn ứng dụng giải pháp kỹ thuật, công nghệ số và nền tảng số phù hợp với nhu cầu và mức độ trưởng thành số của doanh nghiệp;</p> <p>b) Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ được Nhà nước hỗ trợ quyền sử dụng các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung theo quy định của Chính phủ;</p> <p>c) Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ một phần chi phí thực hiện chuyển đổi số bao gồm: thuê hoặc mua hạ tầng số, công nghệ số, nền tảng số, giải pháp kỹ thuật; số hóa và xử lý dữ liệu; triển khai các biện pháp bảo vệ bảo vệ dữ liệu và an ninh mạng.</p> <p>d) Nhà nước có chính sách ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số do doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước nghiên cứu và phát triển.</p> <p>6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>tiên sử dụng hạ tầng kỹ thuật, cơ sở nghiên cứu, cơ sở thử nghiệm, cơ sở thí nghiệm, cơ sở ươm tạo, dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ đổi mới sáng tạo, dịch vụ chuyển giao công nghệ.</p> <p>- Bổ sung quy định về hỗ trợ tạo lập, xác lập, khai thác, quản lý và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu và bí mật kinh doanh trong nước hoặc quốc tế.</p> <p>- Bổ sung nội dung hỗ trợ chuyên đổi số cho DNNVV bao gồm các nội dung hỗ trợ về chi phí tư vấn, chi phí thực hiện chuyển đổi số...</p>
<p>Điều 13. Hỗ trợ mở rộng thị trường 1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập hoặc tham gia thành lập chuỗi phân phối sản phẩm</p>	<p>Điều 12. Hỗ trợ mở rộng thị trường 1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được ưu tiên tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế, chương trình</p>	<p>- Đổi tên từ Điều 13. Hỗ trợ mở rộng thị trường của Luật hiện hành thành</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>theo hình thức đối tác công tư. Doanh nghiệp và tổ chức đầu tư, kinh doanh khác được thành lập chuỗi phân phối sản phẩm.</p> <p>2. Doanh nghiệp, tổ chức đầu tư, kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm có ít nhất 80% số doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cung ứng cho chuỗi sản phẩm sản xuất tại Việt Nam được hưởng các hỗ trợ sau đây:</p> <p>a) Miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>3. Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</p>	<p>phát triển thương mại điện tử, chương trình vươn ra thị trường quốc tế và các chương trình phù hợp khác.</p> <p>2. Ưu đãi trong mua sắm công</p> <p>a) Gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, gói thầu hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp sử dụng ngân sách nhà nước có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng được dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trường hợp đã tổ chức đấu thầu, nếu không có doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng được yêu cầu thì được phép tổ chức đấu thầu lại và không phải áp dụng quy định tại khoản này;</p> <p>b) Cơ quan, tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước để mua sắm công dành tỷ lệ tối thiểu 20% ngân sách hoặc 20% số lượng gói thầu hằng năm để mua sắm sản phẩm, dịch vụ do doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất, cung ứng.</p> <p>3. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới</p> <p>Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ nâng cao năng lực tham gia hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới và xuất khẩu trực tuyến trên nền tảng số. Nội dung hỗ trợ gồm:</p> <p>a) Đào tạo, tư vấn, cung cấp thông tin và kết nối giải pháp ứng dụng công nghệ phục vụ quản trị, vận hành, tiếp thị, bán hàng, truy xuất nguồn gốc, quản trị khách hàng, quản lý chuỗi cung ứng, logistics và các nội dung liên quan khác;</p> <p>b) Tư vấn xây dựng mô hình kinh doanh số, thiết lập và vận hành gian hàng trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới, phát</p>	<p>Điều 12. Hỗ trợ mở rộng thị trường. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định cho DNNVV ưu tiên tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế, chương trình phát triển thương mại điện tử, chương trình vươn ra thị trường quốc tế và các chương trình phù hợp khác. - Bổ sung ưu đãi trong mua sắm công cho DNNVV. - Bổ sung nội dung “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới”.

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	triển thương hiệu, xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường nước ngoài và thực hiện thanh toán quốc tế; c) Tư vấn pháp lý, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, phòng ngừa và xử lý rủi ro, tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới; d) Nâng cao mức độ tin cậy trong giao dịch điện tử, tham gia cơ chế đánh giá tín nhiệm và xác thực thông tin trên môi trường số. 4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	
Điều 15. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực 1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, đào tạo nghề cho lao động làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa. 2. Nhà nước tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo trực tuyến, chương trình đào tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng khác cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hoạt động đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.	Điều 13. Hỗ trợ đào tạo 1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ chi phí tham gia các chương trình đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. 2. Các hình thức đào tạo bao gồm: a) Đào tạo trực tiếp; b) Đào tạo trực tuyến; c) Đào tạo kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; d) Đào tạo trực tiếp tại cơ sở của doanh nghiệp nhỏ và vừa. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	- Đổi tên từ Điều 15. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực của Luật hiện hành thành Điều 13. Hỗ trợ đào tạo. Trong đó, bỏ nội dung hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong các DNNV; Bổ sung các hình thức đào tạo trực tiếp, trực tuyến, kết hợp trực tiếp - trực tuyến và đào tạo tại cơ sở của doanh nghiệp, qua đó nâng cao năng lực quản trị, năng lực tuân thủ và khả năng thích ứng của DNNVV.

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.		
<p>Điều 14. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý</p> <p>1. Các thông tin sau đây được công bố trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp:</p> <p>a) Thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;</p> <p>b) Thông tin chỉ dẫn kinh doanh; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp;</p> <p>c) Các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xây dựng mạng lưới tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là mạng lưới tư vấn viên). Doanh</p>	<p>Điều 14. Hỗ trợ tư vấn, cố vấn, huấn luyện</p> <p>1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn, cố vấn và huấn luyện về pháp lý, quản trị doanh nghiệp và các lĩnh vực có liên quan khác phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.</p> <p>2. Nhà nước khuyến khích và hỗ trợ phát triển mạng lưới tư vấn viên có năng lực, kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực pháp lý, quản trị doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ tư vấn, cố vấn, huấn luyện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>3. Tư vấn viên thuộc mạng lưới quy định tại khoản 2 Điều này được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; phương pháp luận về tư vấn, cố vấn và huấn luyện; kỹ năng phân tích, chẩn đoán, giải quyết vấn đề; đạo đức nghề nghiệp và chuẩn mực hành nghề tư vấn.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>- Đổi tên từ Điều 14. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý Luật hiện hành thành Điều 14. Hỗ trợ tư vấn, cố vấn, huấn luyện. Trong đó, bổ sung hình thức cố vấn, huấn luyện cho DNNVV; bổ sung quy định tư vấn viên thuộc mạng lưới tư vấn viên được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm gia tăng hiệu quả hỗ trợ DNNVV.</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>ng nghiệp nhỏ và vừa được miễn, giảm chi phí tư vấn khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên.</p> <p>3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện các hoạt động sau đây để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:</p> <p>a) Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật;</p> <p>b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>		
<p>Điều 14. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý</p> <p>1. Các thông tin sau đây được công bố trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp:</p>	<p>Điều 15. Hỗ trợ pháp lý</p> <p>1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được Nhà nước hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, chủ động phòng ngừa và hạn chế rủi ro pháp lý trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.</p> <p>2. Các nội dung hỗ trợ pháp lý gồm:</p> <p>a) Hỗ trợ cung cấp thông tin pháp luật;</p> <p>b) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật;</p>	<p>- Đổi tên từ Điều 14. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý Luật hiện hành thành Điều 15. Hỗ trợ pháp lý. Trong đó:</p> <p>- Quy định tập trung các nội dung hỗ trợ nâng cao năng lực tuân thủ, phòng</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>a) Thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;</p> <p>b) Thông tin chỉ dẫn kinh doanh; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp;</p> <p>c) Các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xây dựng mạng lưới tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là mạng lưới tư vấn viên). Doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn, giảm chi phí tư vấn khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên.</p> <p>3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện các hoạt động sau đây để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:</p>	<p>c) Tư vấn pháp luật thông qua mạng lưới tư vấn viên pháp lý quy định tại khoản 3 Điều 10 của Luật này.</p> <p>2. Chính phủ tổ chức xây dựng, quản lý, cập nhật, vận hành Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đổi mới phương thức triển khai hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa, lĩnh vực và địa bàn phụ trách; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu về hoạt động hỗ trợ pháp lý với Hệ thống thông tin hỗ trợ pháp lý quốc gia theo quy định của Chính phủ.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>ngừa và kiểm soát rủi ro pháp lý cho DNNVV</p> <p>- Bổ sung quy định Chính phủ tổ chức xây dựng, quản lý, cập nhật, vận hành Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung quy định Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đổi mới phương thức triển khai hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, kết nối, chia sẻ dữ liệu về hoạt động hỗ trợ pháp lý với Hệ thống thông tin hỗ trợ pháp lý quốc gia theo quy định của Chính phủ.</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>a) Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật;</p> <p>b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>		
<p>Điều 14. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý</p> <p>1. Các thông tin sau đây được công bố trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp:</p> <p>a) Thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;</p> <p>b) Thông tin chỉ dẫn kinh doanh; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 16. Hỗ trợ thông tin</p> <p>1. Các thông tin sau đây được công bố trên Cổng Thông tin doanh nghiệp, trang thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp:</p> <p>a) Thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;</p> <p>b) Thông tin chỉ dẫn kinh doanh; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp;</p> <p>c) Các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>2. Chính phủ tổ chức xây dựng, nâng cấp và vận hành Hệ thống thông tin doanh nghiệp làm nền tảng dùng chung hỗ trợ doanh nghiệp trên cơ sở tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu thông tin, dịch vụ và các ứng dụng hỗ trợ khác. Các thông tin, dữ liệu về doanh nghiệp nhỏ và vừa trong Hệ thống thông tin doanh nghiệp</p>	<p>- Tách nội dung từ Điều 14. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý tại Luật hiện hành thành Điều 16. Hỗ trợ thông tin. Trong đó:</p> <p>- Bổ sung quy định trách nhiệm của Chính phủ và sửa đổi trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp về việc xây dựng, nâng cấp, vận hành, kết nối Hệ thống thông tin doanh nghiệp.</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>c) Các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xây dựng mạng lưới tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là mạng lưới tư vấn viên). Doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn, giảm chi phí tư vấn khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên.</p> <p>3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện các hoạt động sau đây để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:</p> <p>a) Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật;</p> <p>b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật.</p>	<p>được khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về thông tin, dữ liệu.</p> <p>3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp thực hiện việc kết nối, liên thông dữ liệu với Hệ thống thông tin doanh nghiệp bảo đảm doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ thông qua cơ chế một cửa thông nhất.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.		
CHƯƠNG II NỘI DUNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Mục 2. HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA CHUYÊN ĐỔI TỪ HỘ KINH DOANH, KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO, THAM GIA CỤM LIÊN KẾT NGÀNH, CHUỖI GIÁ TRỊ	Chương III. NỘI DUNG HỖ TRỢ TRỌNG TÂM	
Điều 17. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo 1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; b) Chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần. 2. Nội dung hỗ trợ bao gồm: a) Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ sử dụng trang thiết bị tại	Điều 19. Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo Ngoài các nội dung hỗ trợ chung quy định tại Chương II Luật này, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và các tổ chức, cá nhân có hoạt động khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ các nội dung sau đây: 1. Hỗ trợ thuế a) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Việc xác định thời gian miễn, giảm thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. b) Miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp,	- Đổi tên từ Điều 17. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo của Luật hiện hành thành Điều 19. Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và kế thừa một số nội dung tại Điều 18 của Luật hiện hành. Dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV mở rộng nội dung hỗ trợ phù hợp với tinh thần tại Nghị quyết số 57/NQ-TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW. Trong đó:

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>cơ sở kỹ thuật; hỗ trợ tham gia cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung; hướng dẫn thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới;</p> <p>b) Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu về xây dựng, phát triển sản phẩm; thu hút đầu tư; tư vấn về sở hữu trí tuệ; thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng;</p> <p>c) Hỗ trợ thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo;</p> <p>d) Hỗ trợ thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ;</p> <p>đ) Trong từng thời kỳ, Chính phủ quyết định chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Việc cấp bù lãi suất được thực hiện thông qua các tổ chức tín dụng.</p>	<p>quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.</p> <p>c) Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của chuyên gia, nhà khoa học nhận được từ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.</p> <p>2. Hỗ trợ đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện chuyên sâu cho hoạt động nghiên cứu và phát triển, xây dựng và phát triển sản phẩm, mô hình kinh doanh, thu hút đầu tư, sở hữu trí tuệ, thương mại hóa sản phẩm và các dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo khác. Các hỗ trợ tại Điều này được áp dụng cơ chế chỉ định thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ phù hợp với tính chất chuyên môn và đặc thù của hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.</p> <p>3. Hỗ trợ kết nối chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; tham gia mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo trong nước và quốc tế; tiếp cận quỹ đầu tư mạo hiểm và các nguồn vốn hợp pháp khác.</p> <p>4. Hỗ trợ sử dụng trang thiết bị tại cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, cơ sở thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung và hạ tầng dùng chung phục vụ hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm.</p> <p>5. Tài sản cố định là máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo, thử nghiệm và thương mại hóa</p>	<p>- Bổ sung các nội dung hỗ trợ thuế; hỗ trợ chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn, cố vấn, huấn luyện; miễn thuế thu nhập cá nhân có thời hạn.</p> <p>- Bổ sung cơ chế được áp dụng cơ chế chỉ định thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ phù hợp với tính chất chuyên môn và đặc thù của hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.</p> <p>- Bổ sung các nội dung ưu tiên hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; kết nối chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; tham gia mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo trong nước và quốc tế; tiếp cận quỹ đầu tư mạo hiểm và các nguồn vốn hợp pháp khác.</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>sản phẩm, dịch vụ mới hoặc máy móc, thiết bị gắn liền với công nghệ được chuyển giao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển hoặc Danh mục công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ được áp dụng phương pháp khấu hao nhanh.</p> <p>6. Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo thuộc đối tượng được ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</p> <p>7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung chính sách ưu tiên tiếp cận, sử dụng cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, cơ sở thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung và hạ tầng dùng chung phục vụ hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển và hoàn thiện sản phẩm, công nghệ, mô hình kinh doanh. - Bổ sung chính sách ưu tiên áp dụng phương pháp khấu hao nhanh đối với tài sản cố định là máy móc, thiết bị. - Lược bỏ quy định về điều kiện DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ tại Điều 19, chuyển sang dẫn chiếu khái niệm doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo pháp luật về khoa học, công

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
		nghệ và đổi mới sáng tạo; không còn điều kiện thời gian hoạt động và chào bán chứng khoán để được nhận hỗ trợ trong Luật sửa đổi.
<p>Điều 16. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh</p> <p>1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Trước khi thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký và hoạt động theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh liên tục ít nhất là 01 năm tính đến ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.</p> <p>2. Nội dung hỗ trợ bao gồm:</p> <p>a) Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp;</p> <p>b) Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu; miễn phí thẩm định, phí, lệ phí</p>	<p>Điều 20. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh</p> <p>Ngoài các nội dung hỗ trợ chung quy định tại Chương II Luật này, doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được hỗ trợ các nội dung sau đây:</p> <p>1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh, chủ hộ kinh doanh phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các khoản nợ chưa thanh toán của hộ kinh doanh, trừ trường hợp có thỏa thuận khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu; miễn phí thẩm định, phí và lệ phí cấp lần đầu đối với giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề và các hình thức khác của điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật.</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung quy định về hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh tại Điều 20 trên cơ sở kế thừa Điều 16 của Luật hiện hành nhưng mở rộng nội dung hỗ trợ theo hướng toàn diện.</p> <p>- Bổ sung chính sách DNNVV chuyển đổi được kế thừa quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của hộ kinh doanh.</p> <p>- Nghiên cứu bổ sung các chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp tập trung vào các chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh sau chuyển đổi như</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;</p> <p>c) Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;</p> <p>d) Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;</p> <p>đ) Miễn, giảm tiền sử dụng đất có thời hạn theo quy định của pháp luật về đất đai.</p> <p>3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh, chủ hộ kinh doanh</p>	<p>3. Được áp dụng cơ chế kê khai, nộp thuế, chế độ kế toán và chế độ báo cáo đơn giản của doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định của pháp luật về thuế, kế toán.</p> <p>4. Được áp dụng cơ chế đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động linh hoạt, phù hợp với đặc thù chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp và được áp dụng cơ chế tích hợp, liên thông trong thực hiện thủ tục, kê khai và quản lý nghĩa vụ về thuế và bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Hỗ trợ chi phí tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, phần mềm kế toán và các giải pháp số phục vụ quản trị, vận hành, kế toán, hóa đơn điện tử, thanh toán và thương mại điện tử. Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới được hỗ trợ chi phí dịch vụ kế toán trong thời hạn tối đa 02 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.</p> <p>6. Hỗ trợ đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện và hỗ trợ pháp lý chuyên sâu để nâng cao năng lực quản trị và tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.</p> <p>7. Nhà nước phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện phù hợp với đặc điểm, quy mô và nhu cầu của các doanh nghiệp quy định tại Điều này.</p> <p>8. Trong thời gian 01 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được Nhà nước hỗ trợ, hướng dẫn, đưa ra cảnh báo về mức độ tuân thủ pháp luật.</p>	<p>nâng cao năng lực quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động, hỗ trợ vốn, mặt bằng sản xuất, hỗ trợ công nghệ, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường,...</p> <p>- Bổ sung chính sách được ưu tiên đào tạo, tư vấn, hỗ trợ pháp lý và áp dụng cơ chế hỗ trợ tuân thủ pháp luật trong năm đầu sau chuyển đổi.</p> <p>- Lược bỏ quy định về điều kiện DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh được hỗ trợ tại Điều 20, chuyển sang quy định trực tiếp các nội dung hỗ trợ sau chuyển đổi tại Luật sửa đổi.</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các khoản nợ chưa thanh toán của hộ kinh doanh, trừ trường hợp có thỏa thuận khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động kể từ thời điểm doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này.</p>	<p>Trường hợp doanh nghiệp vi phạm lần đầu về thuế, kế toán, bảo hiểm xã hội, lao động, điều kiện kinh doanh và các nghĩa vụ hành chính khác mà không thuộc trường hợp gian lận, trốn tránh nghĩa vụ hoặc gây hậu quả nghiêm trọng thì được ưu tiên hướng dẫn khắc phục, hoàn thiện thủ tục và có thể được xem xét miễn xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.</p> <p>9. Hộ kinh doanh không được hoạt động dưới danh nghĩa hộ kinh doanh kể từ thời điểm doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>10. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	
<p>Điều 19. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.</p> <p>1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến được hỗ trợ nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Tạo ra sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về chất lượng và giá thành;</p> <p>b) Có đổi mới sáng tạo về quy trình công nghệ, vật liệu, linh kiện, máy móc, thiết bị.</p>	<p>Điều 22. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị và đầu tư ra nước ngoài.</p> <p>Ngoài các nội dung hỗ trợ chung quy định tại Chương II Luật này, doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất, chế biến được hỗ trợ các nội dung sau đây:</p> <p>1. Ưu tiên tiếp cận các chương trình hỗ trợ tài chính, tín dụng, bảo lãnh tín dụng và các cơ chế hỗ trợ tài chính khác thông qua Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác.</p> <p>2. Được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế bằng 150% chi phí thực tế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với chi phí xây dựng thương hiệu quốc tế, chi phí chuẩn hóa</p>	<p>- Đổi tên từ Điều 19. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị Luật hiện hành thành Điều 22. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị và đầu tư ra nước ngoài. Trong đó:</p> <p>- Dự thảo Luật lược bỏ cách tiếp cận còn hẹp về cụm liên kết ngành, chuyển trọng tâm sang hỗ</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>2. Nội dung hỗ trợ bao gồm:</p> <p>a) Đào tạo chuyên sâu về công nghệ, kỹ thuật sản xuất; tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, chiến lược phát triển sản phẩm theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;</p> <p>b) Cung cấp thông tin về nhu cầu kết nối, sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;</p> <p>c) Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường sản phẩm của cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;</p> <p>d) Hỗ trợ sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;</p> <p>đ) Trong từng thời kỳ, Chính phủ quyết định chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Việc cấp bù lãi suất được thực hiện thông qua các tổ chức tín dụng.</p>	<p>tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn phát triển bền vững, thuê chuyên gia nước ngoài nghiên cứu thị trường, marketing quốc tế.</p> <p>3. Hỗ trợ đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện chuyên sâu và hỗ trợ pháp lý:</p> <p>a) Đánh giá năng lực, tư vấn xây dựng lộ trình, kế hoạch cải thiện và nâng cấp doanh nghiệp về quản trị, công nghệ, đổi mới sáng tạo, sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và năng lực khác để tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và khả năng phát triển thành doanh nghiệp quy mô lớn hơn;</p> <p>b) Phát triển thị trường, sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng, thiết kế, thương hiệu, logistics, phân phối, dịch vụ sau bán hàng, quản trị chuỗi cung ứng, thương mại điện tử xuyên biên giới và các hoạt động kết nối kinh doanh.</p> <p>c) Hỗ trợ pháp lý chuyên sâu theo nhu cầu của doanh nghiệp.</p> <p>5. Hỗ trợ sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị.</p> <p>6. Hỗ trợ công nghệ, sản xuất thông minh và chuyển đổi số</p> <p>a) Được hỗ trợ thực hiện hoạt động đồng phát triển công nghệ với doanh nghiệp đầu chuỗi, doanh nghiệp lớn, tổ chức khoa học và công nghệ và đối tác trong nước, quốc tế;</p> <p>b) Được hỗ trợ các nội dung về chuyển đổi số quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật này.</p> <p>7. Chi phí đào tạo, đào tạo lại nhân lực, tư vấn kỹ thuật, hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, hỗ trợ</p>	<p>trợ DNNVV tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế nhằm tiếp tục nâng cấp năng lực tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng toàn cầu của DNNVV Việt Nam.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung chính sách ưu tiên tiếp cận các chương trình tín dụng, bảo lãnh tín dụng, tài trợ, tài trợ đồng hành và các hình thức hỗ trợ tài chính.</p> <p>- Bổ sung các quy định chi phí được trừ xác định thu nhập chịu thuế bao gồm chi phí xây dựng thương hiệu quốc tế, chi phí chuẩn hóa tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn phát triển bền vững, thuê chuyên gia nước ngoài nghiên cứu thị trường, marketing quốc tế được</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị không thuộc lĩnh vực sản xuất, chế biến do Chính phủ quy định sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến</p>	<p>chuyên giao công nghệ của doanh nghiệp đầu chuỗi, doanh nghiệp lớn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>8. Tài sản cố định là máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, sản xuất thông minh hoặc máy móc, thiết bị gắn liền với công nghệ được chuyên giao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển hoặc Danh mục công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về chuyên giao công nghệ được áp dụng phương pháp khấu hao nhanh.</p> <p>9. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ xây dựng chiến lược đầu tư quốc tế, bao gồm chiến lược mua bán và sáp nhập, góp vốn, mua cổ phần; phát triển hiện diện thương mại, kết nối đối tác, xúc tiến đầu tư và triển khai hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.</p> <p>10. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>trừ để xác định thu nhập chịu thuế.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ đào tạo, tư vấn, cố vấn, hỗ trợ pháp lý và nâng cao năng lực tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng và thị trường quốc tế; Hỗ trợ sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị; Hỗ trợ công nghệ, sản xuất thông minh và chuyển đổi số.</p> <p>- Quy định tài sản cố định thuộc một số danh mục được áp dụng phương pháp khấu hao nhanh.</p> <p>- Bổ sung chính sách hỗ trợ xây dựng chiến lược đầu tư quốc tế, bao gồm chiến lược mua bán và sáp nhập, góp vốn, mua cổ</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
		phân; phát triển hiện diện thương mại, kết nối đối tác, xúc tiến đầu tư và triển khai hoạt động đầu tư ra nước ngoài.
Chương II NỘI DUNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	Chương IV. QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA, QUỸ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA VÀ QUỸ ĐẦU TƯ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO	
<p>Điều 9. Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập.</p> <p>2. Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chức năng cấp bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>Việc bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa dựa trên tài sản bảo đảm hoặc phương án sản xuất, kinh doanh khả thi hoặc xếp hạng tín nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	<p>Mục 1. Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>Điều 24. Địa vị pháp lý</p> <p>Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.</p> <p>Điều 25. Chức năng, nhiệm vụ</p> <p>Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau:</p> <p>1. Cấp bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo danh mục. Việc bảo lãnh tín dụng dựa trên các hình thức sau:</p> <p>a) Tài sản bảo đảm;</p> <p>b) Phương án sản xuất kinh doanh khả thi;</p> <p>c) Dữ liệu, dòng tiền, chuỗi giá trị, các chỉ tiêu tác động được hoàn thành hoặc xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp và xem xét</p>	<p>- Sửa đổi nội dung về Quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV góp phần khơi thông tín dụng cho DNNVV theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW, được bổ sung tại 05 Điều của Luật sửa đổi nhằm quy định rõ địa vị pháp lý; cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, nguồn vốn hoạt động của Quỹ; cơ chế xử lý rủi ro; Bảo đảm khả năng thanh toán và cơ chế tài chính,</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>3. Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa phải thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết; không được từ chối bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đủ điều kiện được bảo lãnh.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>các tài sản bảo đảm bao gồm cả động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai;</p> <p>d) Khuyến khích các tổ chức bảo lãnh thực hiện bảo lãnh theo hình thức quy định tại điểm b và c khoản này.</p> <p>2. Tiếp nhận và quản lý các nguồn vốn do ngân sách nhà nước cấp; vốn đóng góp của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp; vốn tài trợ, viện trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn đóng góp hợp pháp khác.</p> <p>3. Phát hành trái phiếu được chính quyền địa phương bảo lãnh theo quy định của pháp luật; huy động và quản lý các nguồn vốn huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.</p> <p>5. Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa phải thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết; không được từ chối bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đủ điều kiện được bảo lãnh.</p> <p>6. Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của Chính phủ.</p> <p>Điều 26. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ</p> <p>1. Vốn chủ sở hữu gồm:</p> <p>a) Vốn điều lệ do ngân sách địa phương;</p> <p>b) Vốn đóng góp hằng năm của các tổ chức tín dụng theo quy định của Chính phủ;</p> <p>c) Vốn đóng góp của các doanh nghiệp;</p>	<p>xử lý rủi ro; Tỷ lệ chấp nhận rủi ro.</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>d) Vốn tài trợ, viện trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;</p> <p>đ) Các nguồn vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Vốn huy động:</p> <p>a) Vốn phát hành trái phiếu được chính quyền địa phương bảo lãnh theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Vốn huy động từ các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Các nguồn vốn khác gồm:</p> <p>a) Vốn nhận ủy thác của chính quyền địa phương, các quỹ tài chính địa phương, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để thực hiện yêu cầu của bên nhận ủy thác theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Điều 27. Bảo đảm khả năng thanh toán và cơ chế tài chính, xử lý rủi ro</p> <p>1. Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được chính quyền địa phương bảo đảm khả năng thanh toán.</p> <p>2. Cơ chế tài chính, xử lý rủi ro của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện theo quy định của Chính phủ.</p> <p>Điều 28. Tỷ lệ chấp nhận rủi ro và nguyên tắc bảo lãnh vô điều kiện</p>	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>1. Quỹ bảo lãnh tín dụng quản lý theo mục tiêu tổng thể, chấp nhận rủi ro có kiểm soát, bảo đảm minh bạch, an toàn. Tỷ lệ rủi ro được xác định phù hợp với danh mục bảo lãnh.</p> <p>2. Tỷ lệ chấp nhận rủi ro do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng theo quy định của pháp luật đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện theo quy định của Chính phủ.</p>	
<p>Điều 20. Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, do Thủ tướng Chính phủ thành lập, thực hiện các chức năng sau đây:</p> <p>a) Cho vay, tài trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;</p> <p>b) Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn vay, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>Mục 2. Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>Điều 29. Địa vị pháp lý</p> <p>Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, do Chính phủ thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.</p> <p>Điều 30. Chức năng, nhiệm vụ</p> <p>Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau:</p> <p>1. Cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các dự án khởi nghiệp;</p> <p>2. Thực hiện cung cấp các khoản tài chính hỗn hợp, tài trợ đồng hành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>3. Tài trợ vốn ban đầu cho các dự án khởi nghiệp sáng tạo, dự án xây dựng vườn ươm.</p> <p>4. Đầu tư vào các quỹ đầu tư địa phương, quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân để tăng nguồn cung vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.</p>	<p>- Sửa đổi nội dung Quỹ Phát triển DNNVV tại Luật hiện hành góp phần khơi thông tín dụng cho DNNVV theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW, phù hợp với quan điểm tại Nghị quyết số 79-NQ/TW về không hình thành thêm quỹ mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế hiện có. Trong đó, quy định thành 06 Điều bao gồm các nội dung: mở rộng đối tượng cho vay của Quỹ; hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động;</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>5. Thực hiện chức năng tái bảo lãnh cho quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa ở địa phương quy định tại Mục I Chương IV của Luật này.</p> <p>6. Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn vay, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>7. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của Chính phủ.</p> <p>Điều 31. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ</p> <p>1. Vốn ngân sách nhà nước.</p> <p>2. Các nguồn vốn khác gồm:</p> <p>a) Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ;</p> <p>b) Vốn đóng góp của các doanh nghiệp; vốn tài trợ, viện trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;</p> <p>Điều 32. Bảo đảm khả năng thanh toán và cơ chế tài chính, xử lý rủi ro</p> <p>1. Quỹ Phát triển cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được Chính phủ bảo đảm khả năng thanh toán.</p> <p>2. Cơ chế tài chính, xử lý rủi ro của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện theo quy định của Chính phủ.</p> <p>Điều 33. Tỷ lệ chấp nhận rủi ro và nguyên tắc bảo lãnh vô điều kiện</p> <p>1. Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa quản lý theo mục tiêu tổng thể, chấp nhận rủi ro có kiểm soát, bảo đảm minh bạch, an toàn.</p>	<p>bổ sung thêm các chức năng thực hiện đầu tư vào các Quỹ, cung cấp nguồn tài chính sáng tạo (tài chính hỗn hợp, đồng tài trợ,...) cho một số nhóm DNNVV ưu tiên (doanh nghiệp do phụ nữ, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp tạo tác động xã hội,...) và bổ sung thêm chức năng tái bảo lãnh cho Quỹ để thực hiện chức năng như một công cụ tái bảo lãnh ở trung ương cho các quỹ BLTD ở địa phương.</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>2. Tỷ lệ chấp nhận rủi ro trong hoạt động cho vay do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng theo quy định của pháp luật đối với Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ thực hiện theo quy định của Chính phủ.</p> <p>3. Tỷ lệ chấp nhận rủi ro đối với các khoản tái bảo lãnh đối với quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở địa phương thực hiện theo quy định của Chính phủ.</p> <p>Điều 34. Cơ chế và nguyên tắc thực hiện tái bảo lãnh cho quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa ở địa phương</p> <p>1. Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện tái bảo lãnh tối đa 70% phần nghĩa vụ bảo lãnh của cho quỹ bảo lãnh tín dụng ở địa phương.</p> <p>2. Nguyên tắc thực hiện tái bảo lãnh</p> <p>a) Tái bảo lãnh được thực hiện trên cơ sở chia sẻ rủi ro giữa các bên gồm ngân hàng thương mại, quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở địa phương và Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;</p> <p>b) Không thực hiện bảo lãnh hoặc tái bảo lãnh toàn bộ rủi ro của khoản vay, trừ trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định.</p>	
Chương III TRÁCH NHIỆM TRONG HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	CHƯƠNG V. TRÁCH NHIỆM TRONG HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	
Điều 21. Trách nhiệm của Chính phủ	Điều 38. Trách nhiệm của Chính phủ 1. Thống nhất quản lý nhà nước về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>1. Thống nhất quản lý nhà nước về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>2. Xây dựng dự toán ngân sách để thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.</p> <p>3. Ban hành theo thẩm quyền chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn lực ngoài Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	<p>2. Xây dựng dự toán ngân sách để thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.</p> <p>3. Ban hành theo thẩm quyền chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn lực ngoài Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	
<p>Điều 22. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>1. Giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>2. Thực hiện vai trò điều phối, xác định mục tiêu, đối tượng, trọng tâm hỗ trợ để xây dựng và triển khai các kế hoạch, chương trình, dự án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên phạm vi toàn quốc; chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ</p>	<p>Điều 39. Trách nhiệm của Bộ Tài chính</p> <p>1. Tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>2. Thực hiện vai trò điều phối, xác định mục tiêu, đối tượng, trọng tâm hỗ trợ để xây dựng và triển khai các kế hoạch, chương trình, dự án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên phạm vi toàn quốc.</p> <p>3. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đến từ các cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trung ương và địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp.</p>	<p>- Gộp trách nhiệm của Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Luật hiện hành thành một Điều trách nhiệm của Bộ Tài chính. Trong đó, quy định nhiệm vụ về tổng hợp, báo cáo, điều phối, xác định mục tiêu, đối tượng, trọng tâm để hỗ trợ và triển khai các kế hoạch, chương trình, dự án; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>quan ngang Bộ bố trí nguồn vốn chi đầu tư phát triển để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật này.</p> <p>3. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ và cơ quan ngang Bộ khác xây dựng hệ thống thông tin phục vụ xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>Điều 23. Trách nhiệm của Bộ Tài chính</p> <p>1. Hướng dẫn về thủ tục hành chính thuế, chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ; việc thực hiện các chính sách thuế, phí, lệ phí đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ bố trí nguồn vốn để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy</p>	<p>4. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ bố trí nguồn vốn để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu giám sát và đánh giá hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên phạm vi toàn quốc.</p>	<p>cán bộ hỗ trợ DNNVV; bố trí vốn để hỗ trợ DNNVV...</p> <p>- Bổ sung nhiệm vụ “Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu giám sát và đánh giá hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên phạm vi toàn quốc”.</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Công bố thông tin về việc chấp hành pháp luật về thuế, hải quan và việc thực hiện nghĩa vụ tài chính khác của các doanh nghiệp nhỏ và vừa để xây dựng hệ thống thông tin phục vụ xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>		
<p>Điều 24. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ</p> <p>1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;</p> <p>c) Tổ chức việc thống kê và công bố thông tin về doanh nghiệp nhỏ và vừa;</p> <p>d) Hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;</p>	<p>Điều 40. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ</p> <p>1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;</p> <p>c) Tổ chức việc thống kê và công bố thông tin về doanh nghiệp nhỏ và vừa;</p> <p>d) Hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;</p> <p>đ) Ưu tiên bố trí nguồn lực để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>e) Xây dựng và phát triển hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý; kết nối các chương trình hỗ trợ, cơ sở dữ liệu, chuyên gia, dịch vụ và nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên Hệ thống thông tin doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	<p>- Bổ sung trách nhiệm của Bộ Công Thương; Bộ Khoa học và công nghệ; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Ngân hàng Nhà nước về thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, hướng dẫn hỗ trợ DNNVV, xây dựng hệ sinh thái, kết nối chương trình hỗ trợ, xây dựng cơ sở dữ liệu DNNVV...theo chức năng, nhiệm vụ được quy định, bảo đảm phân công rõ đầu mối, gắn trách nhiệm quản lý nhà</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>đ) Ưu tiên bố trí nguồn lực để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>2. Bộ Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi phân phối sản phẩm.</p> <p>3. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn việc thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; hỗ trợ nâng cao năng lực công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>4. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn các địa phương bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển cụm công nghiệp; khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách của Chính phủ về hỗ trợ tổ chức tín dụng tăng dư nợ cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	<p>2. Bộ Công Thương có trách nhiệm:</p> <p>a) Hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia mở rộng thị trường thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, vươn ra thị trường quốc tế và các chương trình liên quan khác;</p> <p>b) Hướng dẫn việc bố trí quỹ đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>3. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn việc hỗ trợ nâng cao năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn xác định các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung môi trường, xã hội và quản trị (ESG).</p> <p>5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách của Chính phủ về hỗ trợ tổ chức tín dụng tăng dư nợ cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	<p>nước với tổ chức thực hiện chính sách.</p>
<p>Điều 25. Trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh</p> <p>1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:</p>	<p>Điều 41. Trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh</p> <p>1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Ban hành chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; quyết định dự toán ngân sách hỗ trợ</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh tại Điều 41 theo</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>a) Thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11, khoản 4 Điều 18 của Luật này;</p> <p>b) Ban hành chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; quyết định dự toán ngân sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;</p> <p>c) Giám sát việc tuân theo pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Xây dựng và tổ chức triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; kế hoạch, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh;</p> <p>b) Kiểm tra, đánh giá công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>c) Tôn vinh doanh nghiệp nhỏ và vừa có thành tích, đổi mới sáng tạo, góp</p>	<p>doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;</p> <p>b) Công bố thông tin hệ thống đầu mối một cửa hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cấp tỉnh, cấp xã; tăng cường năng lực cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn.</p> <p>c) Giám sát việc tuân theo pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn phụ trách.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Xây dựng và tổ chức triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; kế hoạch, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh;</p> <p>b) Kiểm tra, đánh giá công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>c) Tôn vinh doanh nghiệp nhỏ và vừa có thành tích tiêu biểu, đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p>	<p>hướng tăng tính chủ động của địa phương trong ban hành chính sách, bố trí nguồn lực, quyết định dự toán ngân sách hỗ trợ DNNVV, tổ chức triển khai chương trình hỗ trợ DNNVV, đặc biệt là hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Đồng thời, bổ sung trách nhiệm giám sát, kiểm tra, đánh giá và tôn vinh DNNVV có thành tích tiêu biểu, đổi mới sáng tạo, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
phân phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.		
<p>Điều 26. Trách nhiệm của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, huy động các nguồn lực hỗ trợ hội viên là doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>2. Tham gia xây dựng, phản biện, triển khai chính sách liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham gia đánh giá các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>3. Thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.</p> <p>4. Thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp lớn với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	<p>Điều 42. Trách nhiệm của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, huy động các nguồn lực hỗ trợ hội viên là doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>2. Tham gia xây dựng, phản biện, triển khai chính sách liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham gia đánh giá các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>3. Thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.</p> <p>4. Thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp lớn với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	
<p>Điều 27. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p>	<p>Điều 43. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p>	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>1. Thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các điều kiện, cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật này; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tuân thủ các thủ tục hành chính.</p> <p>2. Cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời, đầy đủ và chính xác cho cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để chứng minh, xác nhận việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp theo hợp đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>4. Tham gia, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đầu tư thành lập, quản lý và vận hành tổ chức thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hình thức đối tác công tư hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các điều kiện, cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật này; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tuân thủ các thủ tục hành chính.</p> <p>2. Cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời, đầy đủ và chính xác cho cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để chứng minh, xác nhận việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp theo hợp đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>4. Tham gia, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đầu tư thành lập, quản lý và vận hành tổ chức thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hình thức đối tác công tư hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật.</p>	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>Điều 28. Trách nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Cung cấp thông tin, tài liệu về doanh nghiệp kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu đã cung cấp.</p> <p>2. Tuân thủ quy định của pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.</p> <p>3. Thực hiện đúng cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>4. Bố trí nguồn lực đối ứng để tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ.</p>	<p>Điều 44. Trách nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Cung cấp thông tin, tài liệu về doanh nghiệp kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu đã cung cấp.</p> <p>2. Tuân thủ quy định của pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.</p> <p>3. Thực hiện đúng cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>4. Bố trí nguồn lực đối ứng để tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ.</p>	
<p>Điều 29. Công khai thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện công khai nội dung, chương trình, kết quả thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các thông tin khác có liên quan.</p>	<p>Điều 45. Công khai thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện công khai nội dung, chương trình, kết quả thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các thông tin khác có liên quan.</p> <p>2. Việc công khai thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện theo các hình thức sau đây:</p> <p>a) Niêm yết công khai tại cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;</p>	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>2. Việc công khai thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện theo các hình thức sau đây:</p> <p>a) Niêm yết công khai tại cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;</p> <p>b) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>3. Việc công khai thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải được thực hiện chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nội dung, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại khoản 1 Điều này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.</p>	<p>b) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Cổng thông tin doanh nghiệp.</p> <p>3. Việc công khai thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải được thực hiện chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nội dung, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại khoản 1 Điều này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.</p>	
<p>Điều 30. Kiểm tra, giám sát việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân tài trợ kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 46. Kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân tài trợ kiểm tra, giám sát, đánh giá tác động về nội dung, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật; công khai kết quả đánh giá theo các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật này.</p>	<p>- Gộp nội dung Điều 30 và Điều 31 của Luật hiện hành thành Điều 46 Kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Luật sửa đổi. Trong đó,</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>2. Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm:</p> <p>a) Việc lựa chọn đối tượng hỗ trợ; việc thực hiện trình tự, thủ tục và nội dung hỗ trợ;</p> <p>b) Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ, tài trợ;</p> <p>c) Việc thực hiện công khai thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Điều 29 của Luật này.</p> <p>Điều 31. Đánh giá hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện nội dung, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, tác động dự kiến đối với đối tượng hỗ trợ và công khai kết quả đánh giá theo các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 29 của Luật này.</p> <p>2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư định kỳ tổ chức đánh giá độc lập tác động của nội dung, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	<p>2. Nội dung kiểm tra, giám sát, đánh giá bao gồm:</p> <p>a) Việc lựa chọn đối tượng hỗ trợ; việc thực hiện trình tự, thủ tục và nội dung hỗ trợ;</p> <p>b) Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ, tài trợ;</p> <p>c) Việc thực hiện công khai thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Điều 45 của Luật này.</p> <p>d) Tác động, kết quả của các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>3. Bộ Tài chính định kỳ tổ chức giám sát, đánh giá độc lập tác động của nội dung, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	<p>quy định cụ thể về hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động hỗ trợ DNNVV.</p>
<p>Điều 32. Xử lý vi phạm pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p>	<p>Điều 47. Xử lý vi phạm pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p>	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Luật này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Quyết định xử lý vi phạm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải được công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan thực hiện hỗ trợ và Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	<p>1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Luật này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Quyết định xử lý vi phạm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải được công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan thực hiện hỗ trợ và Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	
Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	
<p>Điều 33. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 như sau:</p> <p>a) Bổ sung điểm o vào khoản 1 Điều 16 như sau:</p> <p>“o) Đầu tư kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa; đầu tư kinh doanh cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở</p>	<p>Điều 48. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 như sau:</p> <p>a) Sửa điểm e khoản 1 Điều 10 như sau:</p> <p>“e. Nhà thầu là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa”.</p> <p>b) Bổ sung điểm e khoản 2 Điều 10 như sau:</p> <p>“e. Cộng thêm điểm vào điểm đánh giá của nhà thầu có cam kết sử dụng nhà thầu phụ là doanh nghiệp nhỏ và vừa”.</p>	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
<p>ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa; đầu tư kinh doanh khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.”;</p> <p>b) Sửa đổi khoản 2 Điều 19 như sau: “2. Chính phủ quy định chi tiết các hình thức hỗ trợ đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp đầu tư vào giáo dục, phổ biến pháp luật và các đối tượng khác phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.”.</p> <p>2. Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 14 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 như sau: “c) Nhà thầu là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ.”.</p>	<p>c) Bổ sung điểm k vào khoản 1 Điều 20 như sau: “k. Lựa chọn nhà thầu trong danh sách nhà thầu đủ điều kiện”</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:</p>	
Điều 34. Hiệu lực thi hành	Điều 49. Hiệu lực thi hành Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.	

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.		
<p>Điều 35. Quy định chuyển tiếp</p> <p>1. Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo nội dung, chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt; trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này thì được thực hiện theo quy định của Luật này.</p> <p>2. Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, các cam kết do Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện, nếu các bên không có thỏa thuận khác.</p> <p><i>Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2017.</i></p>	<p>Điều 50. Quy định chuyển tiếp</p> <p>1. Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quy định hỗ trợ đã được phê duyệt; trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này thì được thực hiện theo quy định của Luật này.</p> <p>2. Các quỹ đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được thành lập trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động theo quy định đã được phê duyệt./</p> <p><i>Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày tháng năm 2026.</i></p>	

2. Đối với văn bản ban hành mới

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>Điều 17. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo</p> <p>Ngoài các nội dung hỗ trợ chung quy định tại Chương này, doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo được hỗ trợ các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hỗ trợ cung cấp miễn phí hoặc hỗ trợ sử dụng nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung và các giải pháp số cơ bản về quản trị, vận hành, thanh toán theo quy định của Chính phủ. 2. Ưu tiên tham gia các gói thầu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 của Luật này. 3. Hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại, tư vấn, cố vấn, huấn luyện và hỗ trợ pháp lý chuyên sâu phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp. 4. Chi phí đào tạo, đào tạo lại người lao động của các doanh nghiệp quy định tại Điều này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. 5. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 150% khoản chi tiền lương, tiền công và khoản đóng bảo hiểm xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung một điều tại Luật sửa đổi về Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo nhằm thúc đẩy công bằng và bình đẳng xã hội; phù hợp với các cam kết quốc tế và xu hướng ESG...Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế cơ chế hỗ trợ đặc thù cho các nhóm doanh nghiệp còn gặp nhiều bất lợi trong tiếp cận nguồn lực, thị trường và dịch vụ hỗ trợ. - Bổ sung các quy định ưu tiên tham gia gói thầu, hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại, tư vấn, cố vấn, huấn luyện....;

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>bắt buộc đối với người lao động là phụ nữ, người khuyết tật và người lao động làm việc tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Nhà nước phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện phù hợp với đặc điểm, quy mô và nhu cầu của các doanh nghiệp quy định tại Điều này.</p> <p>7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>ưu đãi tính thuế thu nhập; ưu đãi tiếp cận sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện; ưu đãi, giảm trừ thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>- Bổ sung chính ưu tiên tiếp cận sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện phù hợp với đặc điểm, quy mô và nhu cầu của các doanh nghiệp.</p>
	<p>Điều 18. Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>1. Nhà nước có chính sách phát triển hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm huy động, kết nối và sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, tham gia chuỗi giá trị, mở rộng thị trường và phát triển bền vững.</p> <p>2. Nhà nước có chính sách thúc đẩy phát triển hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua các hoạt động sau đây:</p> <p>a) Phát triển thị trường dịch vụ phát triển kinh doanh, bao gồm dịch vụ tư vấn, cố vấn, huấn luyện, đào tạo, pháp lý, kế toán, tài chính, công nghệ, chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, chất</p>	<p>- Bổ sung 01 Điều về Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Luật sửa đổi nhằm tạo ra hành lang pháp lý để ban hành các chính sách cụ thể nhằm khắc phục hạn chế của Luật hiện hành khi hoạt động hỗ trợ còn phân tán, thiếu liên kết giữa các chủ thể hỗ trợ. Trong đó:</p> <p>- Bổ sung quy định chính sách thúc đẩy phát triển hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>lượng, phát triển sản phẩm, phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, kết nối đầu tư và các dịch vụ hỗ trợ khác;</p> <p>b) Đầu tư, hỗ trợ đầu tư, nâng cấp các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, cơ sở thí nghiệm dùng chung, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và hạ tầng dùng chung khác phục vụ hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan;</p> <p>c) Phát triển mạng lưới tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; mạng lưới tư vấn, cố vấn, huấn luyện; cơ sở nghiên cứu, cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, cơ sở thí nghiệm dùng chung, khu làm việc chung, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp của quốc gia và địa phương;</p> <p>d) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho các chủ thể tham gia hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, tư vấn viên, cố vấn, huấn luyện doanh nghiệp nhỏ và vừa; thúc đẩy trao đổi chuyên gia, hợp tác đào tạo và chuyển giao tri thức;</p> <p>đ) Phát triển và kết nối các mạng lưới hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước và quốc tế; thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi, tổ chức tài chính, cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ, quỹ đầu tư, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ khác;</p>	<p>như phát triển thị trường dịch vụ; đầu tư, hỗ trợ đầu tư, nâng cấp các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung...; phát triển các mạng lưới tổ chức hỗ trợ DNNVV; thúc đẩy liên kết, chia sẻ dữ liệu; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao cho các chủ thể tham gia hệ sinh thái...</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>e) Thúc đẩy liên kết, chia sẻ dữ liệu, phối hợp cung cấp dịch vụ và phát triển nền tảng số dùng chung để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận thông tin, chương trình, dịch vụ và nguồn lực hỗ trợ.</p> <p>3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	
	<p>Điều 21. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững</p> <p>Ngoài các nội dung hỗ trợ chung quy định tại Chương II Luật này, doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững được hỗ trợ các nội dung sau đây:</p> <p>1. Được ưu tiên tiếp cận các chương trình tín dụng, bảo lãnh tín dụng, cho vay, tài trợ, tài trợ đồng hành, vốn môi và các hình thức hỗ trợ tài chính khác thông qua Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện mô hình kinh doanh bền vững, dự án xanh, dự án kinh tế tuần hoàn, dự án đổi mới sáng tạo nhằm giải quyết các vấn đề phát triển bền vững.</p> <p>2. Được Nhà nước hỗ trợ lãi suất 2%/năm khi vay vốn để thực hiện dự án xanh, dự án kinh tế tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật về thuế và bảo vệ môi trường.</p>	<p>- Bổ sung 01 Điều về Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững tại Luật sửa đổi nhằm đồng bộ hóa khung pháp lý của Việt Nam với các cam kết quốc tế và xu hướng tiêu dùng xanh toàn cầu. Trong đó:</p> <p>- Bổ sung quy định chính sách ưu tiên tiếp cận các chương trình tín dụng, bảo lãnh tín dụng, cho vay, tài trợ, tài trợ đồng hành, vốn môi và các hình thức hỗ trợ tài chính khác thông qua các Quỹ, tổ chức tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác.</p> <p>- Bổ sung chính sách ưu tiên tiếp cận tín dụng, bảo lãnh tín dụng, tài trợ, vốn</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>4. Được áp dụng phương pháp khấu hao nhanh đối với tài sản cố định là máy móc, thiết bị phục vụ chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải, sản xuất sạch hơn hoặc gắn với công nghệ được chuyển giao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Được hỗ trợ chi phí tư vấn, đánh giá, chứng nhận, đo lường, xây dựng báo cáo năng lực đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn về kinh doanh bền vững, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, môi trường, xã hội và quản trị (ESG) theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Hỗ trợ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh</p> <p>Căn cứ quy mô, lĩnh vực hoạt động, doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững được hỗ trợ chi phí tư vấn, xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi số gắn với chuyển đổi xanh, bao gồm:</p> <p>a) Trang bị, mua sắm hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản trị doanh nghiệp (ERP) nhằm đổi mới, tái cấu trúc quy trình, mô hình tổ chức và phương thức hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với giảm phát thải khí nhà kính;</p> <p>b) Trang bị, mua sắm, thuê, khai thác và sử dụng các giải pháp kỹ thuật, công cụ số nhằm theo dõi và cải thiện việc tiêu thụ năng lượng, tài nguyên, nguyên vật liệu đầu vào gắn với giảm phát thải khí nhà kính.</p>	<p>môi; được hỗ trợ lãi suất đối với dự án xanh, dự án kinh tế tuần hoàn; hưởng ưu đãi thuế đối với hoạt động bảo vệ môi trường; áp dụng khấu hao nhanh đối với tài sản phục vụ chuyển đổi xanh, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải</p> <p>- Hỗ trợ tư vấn, đánh giá, chứng nhận, đo lường, xây dựng báo cáo đáp ứng tiêu chuẩn phát triển bền vững; hỗ trợ chuyển đổi số gắn với chuyển đổi xanh.</p> <p>- Được ưu tiên hỗ trợ đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện, pháp lý chuyên sâu về mô hình kinh doanh bền vững...Được tham gia chương trình phát triển thị trường, kết nối chuỗi cung ứng...</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>c) Trang bị, mua sắm máy móc, thiết bị, đổi mới công nghệ, ứng dụng Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và giải pháp sản xuất thông minh.</p> <p>7. Được ưu tiên hỗ trợ đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện, pháp lý chuyên sâu để phát triển mô hình kinh doanh bền vững, chuyển đổi số gắn với chuyển đổi xanh, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, quản trị doanh nghiệp và khả năng đáp ứng tiêu chuẩn phát triển bền vững của thị trường trong nước và quốc tế.</p> <p>8. Được ưu tiên tham gia chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, phát triển thị trường, kết nối chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị xanh, tuần hoàn, bền vững.</p> <p>9. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	
	<p>Điều 23. Các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa Trong từng thời kỳ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với ưu tiên và mục tiêu phát triển của quốc gia.</p>	<p>- Bổ sung 01 Điều về các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Luật sửa đổi nhằm mục đích linh hoạt trong việc xây dựng các Chương trình hỗ trợ DNNVV theo nhu cầu và phù hợp với ưu tiên trong từng thời kỳ.</p>
	<p>Mục 3. Quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo</p>	<p>- Bổ sung 01 Mục về Quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân cho doanh nghiệp nhỏ và</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>Điều 35. Địa vị pháp lý 1. Quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân được thành lập và vận hành từ vốn góp của các nhà đầu tư để đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Quỹ không có tư cách pháp nhân và không phải nộp thuế thu nhập; thu nhập từ quỹ được phân bổ trực tiếp cho nhà quản lý quỹ và nhà đầu tư góp vốn tự thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định. 2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p> <p>Điều 36. Cơ chế ưu đãi đối với nhà đầu tư Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tại khoản 1 Điều này được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ khoản đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.</p> <p>Điều 37. Thúc đẩy phát triển thị trường vốn đầu tư mạo hiểm cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo 1. Nhà nước khuyến khích phát triển các loại hình đầu tư mạo hiểm đa dạng, các đơn vị quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm chuyên nghiệp để huy động vốn mạo hiểm cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên nguyên tắc chấp nhận rủi ro; quản lý theo mục tiêu tổng thể. Người quản lý quỹ và người quyết định đầu tư được miễn trừ trách nhiệm pháp lý khi dự án không thu hồi được vốn nếu đã thực hiện đúng quy trình thẩm định, ra quyết định khách quan và không có hành vi trục lợi.</p>	<p>vừa khởi nghiệp sáng tạo, trong đó quy định 03 Điều về Địa vị pháp lý cho Quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân; Cơ chế ưu đãi đối với nhà đầu tư; Chính sách thúc đẩy phát triển thị trường vốn đầu tư mạo hiểm cho doanh nghiệp. Trong đó:</p> <p>- Bổ sung quy định liên quan tới quỹ đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo (số lượng người góp vốn thành lập quỹ, tỷ lệ đầu tư tối đa/tối thiểu vào DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; mô hình hoạt động; sự tham gia của nhà nước vào quỹ,...) phù hợp với quy định thị trường vốn đầu tư mạo hiểm và nền tảng của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam hiện nay, thống nhất với pháp luật về KHCN, đổi mới sáng tạo hiện hành</p>

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>2. Nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước có chức năng đầu tư, các định chế tài chính có vốn góp của Nhà nước tham gia góp vốn vào các quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân và thực hiện theo nguyên tắc thị trường.</p> <p>3. Nhà nước thúc đẩy phát triển thị trường giao dịch chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.</p>	cũng như các quy định liên quan khác.